

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Dung

Ông Nguyễn Trọng Tảo

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Đ - Sinh năm 1988

*Địa chỉ:* Xóm Giáo xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc L - Sinh năm 1993.

*Địa chỉ:* Xóm Giáo xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đ, chị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Ngọc L vào ngày 04/12/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Tháng 3/2019 chị L bỏ về nhà bố

mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 03/11/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị L nên anh để chị L nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai nộp cho Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Ngọc L trình bày: Chị và anh Đ lấy nhau năm 2018, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trị. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên va chạm. Khi mâu thuẫn xảy ra, bản thân vợ chồng cũng như hai bên gia đình đã thuyết phục, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị và anh Đ đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 03/11/2018. Vợ chồng anh chị thỏa thuận để chị nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn Đ khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc L. Chị Nguyễn Ngọc L cư trú tại xóm Giáo xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Ngọc L có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt anh Đ chị L.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Ngọc L được xác lập vào ngày 04/12/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống

được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2019 đến nay. Nay anh Đ, chị L đều xác định không thể trở về chung sống cùng nhau được nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đ, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 03/11/2018. Hiện nay cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị L, anh Đ chị L đều thống nhất để chị L nuôi cháu D. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu D cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Đ chị L xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Trần Văn Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Ngọc L.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ chị L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh Đ chị L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Trần Văn Đ phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001418 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Đ, chị L được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Trị;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Tâm**







